Sao y; UBND Huyện Quảng Ninh; 07/12/2023 10:15:0

HĐND HUYỆN QUẢNG NINH
BAN PHÁP CHẾ
ĐOÀN GIÁM SÁT

Số: 172/BC-ĐGS-BPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả giám sát chuyên đề tình hình thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ và Luật Lực lượng dự bị động viên trên địa bàn huyện

Thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2023, ngày 18/9/2023 Ban Pháp chế HĐND huyện ban hành Quyết định số 112/QĐ-BPC về việc thành lập Đoàn giám sát, Kế hoạch, Đề cương báo cáo giám sát; tiến hành giám sát trực tiếp tại các xã: An Ninh, Vĩnh Ninh, Trường Sơn và Ban Chỉ huy Quân sự (BCHQS) huyện Quảng Ninh; giám sát gián tiếp qua báo cáo đối với các xã: Duy Ninh, Hiền Ninh về tình hình thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS), Luật Dân quân tự vệ (DQTV) và Luật Lực lượng dự bị động viên (LLDBĐV) trên địa bàn huyện từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2023.

Qua giám sát trực tiếp, gián tiếp, nghiên cứu báo cáo và xem hồ sơ lưu của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, ý kiến tham gia, trao đổi của Đoàn giám sát, ý kiến giải trình của đơn vị chịu sự giám sát. Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ PHỤC VỤ ĐOÀN GIÁM SÁT

Căn cứ Kế hoạch và yêu cầu của Đoàn giám sát, UBND xã An Ninh, Vĩnh Ninh, Duy Ninh, Trường Sơn và Ban CHQS huyện đã chuẩn bị tốt nội dung báo cáo theo gợi ý đề cương, gửi báo cáo, cung cấp số liệu và các tài liệu liên quan theo mục đích, yêu cầu nêu trong Kế hoạch giám sát.

Các đơn vị được giám sát trực tiếp đã chuẩn bị chu đáo như: Mời thành phần tham gia làm việc cùng với Đoàn giám sát đúng, đủ theo kế hoạch; thái độ làm việc nghiêm túc, thẳng thắn; đã trao đổi, đề xuất, kiến nghị những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV trong mốc thời gian giám sát từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 9 năm 2023.

Tuy nhiên, một số nội dung trong báo cáo của một số đơn vị được giám sát chưa thể hiện đầy đủ đảm bảo theo yêu cầu của Đoàn giám sát; việc hoàn thiện và gửi báo cáo sau giám sát còn chậm so với kết luận của Trưởng đoàn giám sát, gây khó khăn, chậm trễ trong việc tổng hợp, hoàn thiện báo cáo của Đoàn giám sát; thời gian sắp xếp để tiến hành giám sát trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát còn thay đổi.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV và các Nghị định, Thông tư, các văn bản hướng dẫn thi hành, Ban CHQS huyện và Ban CHQS các xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng - an ninh hằng năm, các kế hoạch, phương án, quyết định, chỉ thị,

công văn,... về bảo đảm thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, đồng thời chủ động ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được các xã và BCHQS huyện chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức[1] khác nhau như: Thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học, qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền lưu động tại các khu dân cư (mỗi xã đều có five âm thanh để tuyên truyền), thông qua các lớp bồi dưỡng kiến thức QP&AN, băng rôn, khẩu hiệu, phát tờ rơi, gặp mặt gia đình và thanh niên; đặc biệt, các đơn vị đã chỉ đạo tuyên truyền trên các nền tảng xã hội như: Facebook, Zalo…. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV..., qua đó ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân trong đó có lực lượng thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trên địa bàn được nâng lên.

Công tác xây dựng lực lượng, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn, những người có nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV đã được Ban CHQS huyện hướng dẫn, UBND các xã, thị trấn quan tâm tạo điều kiện. Từ đó, đã từng bước nâng cao nhận thức, ý thức, đạo đức công vụ, trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, thị trấn.

3. Kết quả thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ và Luật Lực lượng dự bị động viên

3.1. Việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự

a, Kết quả đạt được

Công tác điều hành thực hiện Luật NVQS: Hằng năm, dựa vào chỉ tiêu được cấp trên giao, BCH quân sự huyện tham mưu cho UBND huyện giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn; đồng thời Ban CHQS huyện, Ban CHQS các xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp triển khai công tác chuẩn bị nguồn sẵn sàng nhập ngũ bảo đảm đúng đối tượng, dân chủ, công khai và đúng luật; Hội đồng NVQS từ huyện đến xã thường xuyên được củng cố,

---

[1] Từ tháng 1/2021 đến tháng 9/2023: UBND xã Vĩnh Ninh tuyên truyền được 06 hội nghị, với 494 lượt người tham gia, 22 lượt truyền thanh; xã An Ninh tuyên truyền được 06 lần lồng ghép, tuyên truyền qua loa truyền thanh 2 lần/tuần, treo băng rôn qua đường liên xã; xã Hiền Ninh phổ biến được 5 lần, với 1750 lượt người tham gia; xã Duy Ninh tuyên truyền qua loa truyền thanh, phổ biến lồng ghép qua các hội nghị; xã Trường Sơn tuyên truyền qua loa truyền thanh, phổ biến lồng ghép qua các hội nghị; BCHQS huyện quán triệt, học tập, giáo dục chính trị cho 2.772 lượt cán bộ, chiến sĩ; 1.772 lượt DQTV; 160 lượt DBĐV; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng 80 buổi/2.962 lượt người; tuyên truyền nội bộ: 412 giờ; phối hợp tuyên truyền trên báo, bản tin của huyện: 132 tin, bài; truyền hình: 68 tin, bài.

bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng, hoạt động có nề nếp; tổ chức việc đăng ký, sơ tuyển, khám tuyển, gọi nhập ngũ theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Công tác giáo dục Quốc phòng, huấn luyện quân sự phổ thông cho học sinh và công dân sẵn sàng nhập ngũ: Từ năm 2021 đến nay, toàn huyện đã giáo dục Quốc phòng, huấn luyện quân sự phổ thông cho 8.901 lượt học sinh ở các trường theo kế hoạch.

Hội đồng NVQS huyện và các xã đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi SSNN. Việc lập danh sách thanh niên tuổi 17, tổ chức đăng ký, khám sơ tuyển, khám sức khỏe lần đầu cho thanh niên được chú trọng, tỷ lệ đăng ký[(2)] hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu.

Công tác xét tuyển và khám sức khỏe công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ được Hội đồng NVQS huyện và Hội đồng NVQS các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phối hợp cơ quan có liên quan, phân công từng thành viên nắm tình hình để rà soát, tuyển chọn, xét tuyển đúng đối tượng. Qua 3 năm, toàn huyện có hơn 1.711 lượt công dân tham gia sơ tuyển, việc khám tuyển tại xã được chú trọng triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

Việc khám tuyển sức khỏe tại huyện được triển khai đồng bộ, đã khám 1.300 lượt công dân, trong đó đủ điều kiện sức khỏe nhập ngũ 454 công dân, không đủ sức khỏe 846 công dân. Trong 3 năm, đã tổ chức tuyển chọn và gọi 326 công dân lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu[(3)].

Tổ chức hiệp đồng, thâm nhập, chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ:

Công tác hiệp đồng: Thực hiện các văn bản, hướng dẫn về công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Quân khu, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh; Hội đồng NVQS huyện tổ chức hội nghị hiệp đồng với các đơn vị nhận quân. Thông qua hiệp đồng để các bên thống nhất nội dung, thời gian, phương pháp thâm nhập, tuyển chọn những công dân có đủ điều kiện các tiêu chuẩn nhập ngũ vào Quân đội.

Công tác thâm nhập: Ban CHQS huyện đã tham mưu cho Hội đồng NVQS huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo Hội đồng NVQS các xã, thị trấn tổ chức thâm nhập đến từng gia đình để gặp gỡ, thăm hỏi, động viên, nắm hoàn cảnh gia đình của công dân trước khi phát lệnh gọi nhập ngũ.

Chốt quân số: Ban CHQS huyện, Công an huyện, Phòng Y tế, các trường THCS, THPT và các xã, thị trấn đã tích cực, chủ động tham mưu cho Hội đồng NVQS huyện xem xét, tuyển những công dân đủ tiêu chuẩn về chính trị, đạo

---

(2) Toàn huyện: Độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và công dân nam tham gia đăng ký độ tuổi 17: Năm 2021, độ tuổi SSNN là 2.332 công dân, độ tuổi 17 là 651 công dân; Năm 2022, độ tuổi SSNN là 3.369 công dân, độ tuổi 17 là 531 công dân; Năm 2023, độ tuổi SSNN là 2.858 công dân, độ tuổi 17 là 572 công dân. Đăng ký tuổi 17: xã An Ninh 167 công dân; xã Vĩnh Ninh 117 công dân; xã Duy Ninh 118 công dân; xã Hiền Ninh 134 công dân; xã Trường Sơn 48 công dân.

(3) Công dân tham gia sơ tuyển 1.711 trong đó: Năm 2021: 630; Năm 2022: 511; Năm 2023: 570. Công dân tham gia khám sức khỏe 1.214 trong đó: Năm 2021: 440; Năm 2022: 354; Năm 2023: 420. Đủ sức khỏe nhập ngũ 463 trong đó: Năm 2021: 134; Năm 2022: 171; Năm 2023: 158. Không đủ sức khỏe 751 trong đó: Năm 2021: 306; Năm 2022: 183; Năm 2023: 262. Từ tháng 02/2021 đến 30/9/2023 đã xét miễn và tạm hoãn cho 5.924 công dân.

Từ năm 2021 đến 2023 Công dân lên đường nhập ngũ: xã An Ninh 36 công dân; xã Vĩnh Ninh 28 công dân; xã Duy Ninh 24 công dân; xã Hiền Ninh 33 công dân; xã Trường Sơn 38 công dân.

đức, sức khỏe, văn hóa, độ tuổi theo quy định của Luật NVQS để gọi nhập ngũ; đồng thời làm tốt việc chốt quân số, thống nhất danh sách và tổ chức phát lệnh gọi nhập ngũ đúng luật định, đúng quy trình, bảo đảm chặt chẽ, chính xác.

Phát lệnh gọi nhập ngũ: Thực hiện phát lệnh tập trung tại UBND xã, thị trấn có đầy đủ thành phần Hội đồng NVQS, công dân có lệnh gọi nhập ngũ và gia đình tham gia. Sau phát lệnh tiếp tục quản lý, theo dõi nắm chắc tình hình biến động quân số, kịp thời thay thế số dự phòng, bảo đảm đủ chỉ tiêu,từ năm 2021 đến 2023, đã phát lệnh cho 343 công dân nhập ngũ chính thức, 17 công dân dự phòng của huyện[4].

Tổ chức giao quân được triển khai chặt chẽ từ khâu phát lệnh gọi nhập ngũ (tổ chức giao lệnh gọi nhập ngũ trước 15 ngày theo quy định của Luật NVQS), đến UBND xã; Hội đồng NVQS xã phân công các thành viên Hội đồng NVQS bám nắm địa bàn, quản lý đến từng công dân nhập ngũ, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên tinh thần cho công dân nhập ngũ với phương châm: "gặp tại nhà, tiễn đưa tại xã, giao quân tại huyện". Việc tổ chức lễ giao nhận quân được thực hiện theo quy định, bảo đảm trang trọng, nhanh gọn, an toàn, tiết kiệm.

Về chất lượng giao quân qua 03 năm có 02 đảng viên và 324 đoàn viên nhập ngũ vào quân đội, trình độ học vấn: THCS chiếm 42%, THPT chiếm 53%; cao đẳng, đại học chiếm 0,2%. Năm 2023, được UBND tỉnh tặng bằng khen cho cán bộ và nhân dân lực lượng vũ trang huyện vì đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyển quân.

Công tác chính sách hậu phương quân đội luôn được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện đúng mức cả về cơ sở vật chất và tinh thần, góp phần động viên, cổ vũ công dân lên đường thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và đón quân nhân hoàn thành NVQS xuất ngũ trở về địa phương chu đáo, thiết thực.

Công tác thăm hỏi, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ được quan tâm triển khai thực hiện, qua 3 năm toàn huyện đã thăm, tặng quà trên 1.875.500.000 triệu đồng cho thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ[5].

Việc xử lý vi phạm trong khám tuyển NVQS được Ban CHQS huyện tham mưu cho Hội đồng NVQS huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tham mưu xử lý theo quy đinh pháp luật các trường hợp vi phạm Luật NVQS, như không chấp hành lệnh gọi khám sức khỏe, trốn nhập ngũ....Từ năm 2021 đến nay, toàn huyện có

---

[4] Gọi công dân lên đường nhập ngũ: Năm 2021 là 110; Năm 2022 là 110; Năm 2023 là 106; đạt 100% chỉ tiêu. (trong đó dự phòng 5% cả 3 năm là 17 công dân dự phòng).

[5] Từ năm 2021 đến 2023 tặng quà trên 1.875.500.000 triệu đồng cho công dân trúng tuyển lên đường nhập ngũ (xã Vĩnh Ninh tặng quà 4,5 triệu đồng; xã An Ninh tặng quà 2 triệu đồng; xã Duy Ninh tặng quà 5 triệu đồng; xã Hiền Ninh tặng quà 3 triệu đồng; xã Trường Sơn tặng quà 3 triệu đồng). Huyện tặng quà cho quân nhân hoàn thành NVQS trở về địa phương năm 2021 mỗi quân nhân 500.000 đồng/công dân, riêng năm 2022 và 2023 mỗi quân nhân 1.000.000 đồng/công dân (xã Vĩnh Ninh tặng quà 300.000 đồng; xã An Ninh tặng quà 300.000 đồng; xã Duy Ninh tặng quà 300.000 đồng); Riêng xã Trường Sơn đã thuê xe ô tô, tổ chức nơi ăn, nghỉ tại huyện cho thân nhân và công dân lên đường nhập ngũ từ chiều hôm trước đảm bảo an toàn, chu đáo.

133 công dân vi phạm Luật NVQS, đã tiến hành xử phạt hành chính 133 trường hợp không chấp hành khám sơ tuyển[6].

b, Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền giáo dục, phối hợp thực hiện phổ biến pháp luật có thời điểm chưa được chú trọng đổi mới về hình thức, phương pháp, còn thiếu sáng tạo, chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao, chưa phát huy toàn diện vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành có thời điểm còn hạn chế; một số thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, chưa thật sâu sát trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tuyển quân.

Công tác rà soát, phúc tra, quản lý nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, nhất là số công dân đi làm ăn xa, công dân đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và một số công dân thuộc trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ chưa chặt chẽ dẫn đến sót nguồn tuyển quân.

Tổ chức sơ tuyển, khám tuyển sức khỏe NVQS ở một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu, hiện đang duy trì ở cấp độ khám lâm sàng (chiều cao, cân nặng, nghe, gõ, sờ, hỏi...việc phối hợp, theo dõi nắm bắt tiền sử bệnh tật, chấp hành pháp luật, tiền án, tiền sự của công dân) nên rất khó phát hiện những vấn đề phức tạp về bệnh lý, sức khỏe; chất lượng khám sức khỏe nghĩa vụ Quân sự, Công an của một số Hội đồng khám chưa cao nên có năm còn xảy ra việc bù đổi quân...; tỷ lệ công dân có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học nhập ngũ còn thấp; hoàn thiện hồ sơ còn chậm.

Công tác quản lý công dân ở một số xã còn thiếu chặt chẽ, một số thanh niên trong độ tuổi thực hiện NVQS rời địa phương đi làm ăn nơi khác, không khai báo với chính quyền địa phương nhưng chưa có biện pháp xử lý kịp thời, gây khó khăn cho công tác tuyển quân.

Việc thực hiện công bằng trong tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ ở một số xã chưa tốt; tình trạng thanh niên trốn tránh thực hiện Luật NVQS vẫn còn, việc xử lý vi phạm ở một số địa phương thiếu kiên quyết, chưa kịp thời (qua 3 năm nhưng nhiều xã không xử lý được trường hợp nào).

3.2. Việc thực hiện Luật Dân quân tự vệ

a, Kết quả đạt được

Ban CHQS huyện, Ban CHQS các xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời cho cán bộ lãnh đạo, Ban ngành, đoàn thể về vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Luật DQTV, tạo được chuyển biến nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm trong công tác xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ huyện đến xã đã xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết và các văn bản thi hành đảm bảo được tính pháp lý, thống

---

[6]. Năm 2021 xử phạt hành chính cấp xã 78 công dân; năm 2022 xử phạt hành chính cấp xã 54 công dân; năm 2023 xử phạt hành chính cấp huyện 01 công dân; xã Duy Ninh xử phạt 15 thanh niên không chấp hành lệnh gọi khám tuyển với số tiền 14 triệu đồng.

nhất, đồng bộ, có tính khả thi cao, sát với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở địa phương.

Công tác đăng ký, quản lý nguồn DQTV hằng năm, BCHQS huyện tích cực tham mưu cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương làm tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi tham gia DQTV theo đúng quy định của Luật DQTV, đúng phân cấp, chặt chẽ theo nguyên tắc cấp ủy lãnh đạo, chính quyền chỉ đạo, Ban CHQS cấp xã tham mưu và tổ chức thực hiện theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân cử, dân chăm lo". Thực hiện nghiêm nền nếp chế độ đăng ký, quản lý lực lượng DQTV; thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức biên chế DQTV theo hướng tinh, gọn, mạnh, có tỷ lệ và cơ cấu hợp lý giữa các lực lượng, phù hợp với đặc điểm từng địa phương, cơ sở. Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo thống kê công tác DQTV hằng năm đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả đăng ký, Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng DQTV trong thời bình và kế hoạch phát triển lực lượng DQTV theo các trạng thái SSCĐ. Khả năng mở rộng lực lượng DQTV theo quy định. Đồng thời có kế hoạch luân phiên thay thế lực lượng dân quân nòng cốt theo quy định.

Hàng năm, công tác tuyển chọn vào lực lượng DQTV được các xã quan tâm chỉ đạo đủ về số lượng [7], nâng dần chất lượng, công tác tuyển chọn lực lượng bảo đảm dân chủ, công khai, đúng luật.

Toàn huyện tổng số DQTV: 1.388 đ/c[8] (DQ: 1168đ/c, TV: 220 đ/c), đạt tỷ

---

[7] Xã Vĩnh Ninh: Lực lượng DQTV nòng cốt có 107 đ/c (Trong đó: BCHQS xã 3 đ/c, Dân quân cơ động xã: 28 đ/c. Dân quân chiến đấu tại chỗ: 27 đ/c; Dân quân binh chủng bảo đảm: 49 đ/c.

Xã An Ninh: Lực lượng DQTV nòng cốt có 71 đ/c (Trong đó: BCHQS xã 4 đ/c, Dân quân cơ động xã: 28 đ/c. Dân quân chiến đấu tại chỗ: 21đ/c; Dân quân binh chủng bảo đảm: 18 đ/c.

Xã Duy Ninh: Lực lượng DQTV nòng cốt có 68 đ/c . (Trong đó: BCHQS xã 4 đ/c, Dân quân cơ động xã: 28 đ/c. Dân quân chiến đấu tại chỗ: 18 đ/c; Dân quân binh chủng bảo đảm: 18 đ/c.

Xã Hiền Ninh: Lực lượng DQTV nòng cốt có 72 đ/c. (Trong đó: BCHQS xã 4 đ/c, Dân quân cơ động xã: 28 đ/c. Dân quân chiến đấu tại chỗ: 26 đ/c; Dân quân binh chủng bảo đảm: 18 đ/c.

Xã Trường Sơn: Lực lượng DQTV nòng cốt có 107 đ/c (Trong đó: BCHQS xã 4 đ/c, Dân quân cơ động xã: 28 đ/c. Dân quân chiến đấu tại chỗ: 57 đ/c; Dân quân binh chủng bảo đảm: 18 đ/c.

[8] Năm 2021: Tổng số DQTV 1.662đ/c *(DQ: 1390đ/c, TV: 272đ/c)*, đạt tỷ lệ 1,8% so với dân số *(DQ=1,5%, TV=23%)*, tỷ lệ Đảng viên: 37,7%, Đoàn viên: 58,5%, phục viên xuất ngũ: 15,1%. Trong đó: DQTV tại chỗ: 806đ/c, tổ chức thành 8b, 45a, 80 tổ; DQ cơ động: 439đ/c, tổ chức thành 01 bCĐ huyện, 15 bCĐ/15 xã, tt; DQ SMPK 12,7mm: 01b = 31đ/c; DQ ĐKZ 82mm: 01b = 19đ/c; DQ Cối 60mm: 45đ/c, tổ chức thành 15 khẩu đội/15 xã, tt; DQ trinh sát: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ thông tin: 48đ/c, tổ chức thành 01 tổ huyện, 15 tổ/15 xã, tt; DQ công binh: 54đ/c, tổ chức thành 01 a huyện, 15 tổ/15 xã, tt; DQ phòng hóa: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã,tt; DQ y tế: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt

- Năm 2022: Tổng số DQTV 1589đ/*c (DQ: 1399đ/c, TV: 190đ/c)*, đạt tỷ lệ 1,71% so với dân *số (DQ=1,52%, TV=17,8%)*, tỷ lệ Đảng viên: 40,8% *(DQ=35,2%, TV=81,6%)*, Đoàn viên: 55,7%, phục viên xuất ngũ: 16,4%. Trong đó: DQTV tại chỗ: 737đ/c, tổ chức thành 2b, 49a, 80 tổ; DQ cơ động: 448đ/c, tổ chức thành 01 bDQCĐ huyện, 15 bDQCĐ/15 xã, tt; DQ SMPK 12,7mm: 01b = 31đ/c; DQ ĐKZ 82mm: 01b = 19đ/c; DQ Cối 60mm: 45đ/c, tổ chức thành 15 khẩu đội/15 xã, tt; DQ trinh sát: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ thông tin: 48đ/c, tổ chức thành 16 tổ/15 xã, tt; DQ công binh: 54đ/c, tổ chức thành 01 a, 15 tổ/15 xã, tt; DQ phòng hóa: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã,tt; DQ y tế: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt

- Năm 2023: Tổng số DQTV 1.388đ/c *(DQ: 1168đ/c, TV: 220đ/c)*, đạt tỷ lệ 1,5% so với dân số *(DQ=1,27%, TV=20,1%)*, tỷ lệ Đảng viên: 43%, Đoàn viên: 54%, phục viên xuất ngũ: 17,2%. Trong đó: DQ cơ động: 448đ/c, tổ chức thành 01 bDQCĐ huyện, 15 bDQCĐ/15 xã, tt; DQTV tại chỗ: 516đ/c, tổ chức thành 20a, 112 tổ; DQ SMPK 12,7mm: 01b = 31đ/c; DQ ĐKZ 82mm: 01b = 19đ/c; DQ Cối 60mm: 45đ/c, tổ chức thành 15 khẩu đội/15 xã, tt; DQ trinh sát: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ thông tin: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ công binh: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ phòng hóa: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã,tt; DQ Y tế: 45đ/c, tổ chức thành 15 tổ/15 xã, tt; DQ Biển: 01 a = 10đ/c *(xã Hải Ninh)*.

lệ 1,49% so với dân số (DQ = 1,3%, TV = 20%), tỷ lệ đảng viên (DQ = 35,6%, TV = 85%), tỉ lệ đoàn viên: 55,7% chất lượng đội ngũ cán bộ DQTV được nâng lên, từng bước chuẩn hóa đội ngũ Chỉ huy trưởng BCHQS cấp xã[9].

Ban CHQS cấp xã: Được tuyển dụng công chức, bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, kiện toàn Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, thị trấn theo quy định của pháp luật DQTV, cụ thể đến nay: Có 12 xã, thị trấn đã bố trí đủ 04 chức danh, 03 đơn vị chưa kiện toàn đủ các chức danh cán bộ Ban CHQS (chưa kiện toàn CHT: xã Vĩnh Ninh, Xuân Ninh, Hiền Ninh); Miễn nhiệm 02 cán bộ Phó CHT không bổ nhiệm bổ sung để đảm bảo mỗi xã, thị trấn chỉ có 01 Phó Chỉ huy trưởng (xã An Ninh: tháng 8/2022; xã Trường Sơn: tháng 6/2023). Hiện còn 3/15 xã chưa có Chỉ huy trưởng QS, chức danh này do Phó Chỉ huy trưởng hoặc Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm, phụ trách (Xuân Ninh, Vĩnh Ninh: PCT UBND xã phụ trách, Hiền Ninh: Phó CHT phụ trách).

Trang bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ của DQTV: Căn cứ theo Điều 25 Luật Dân quân tự vệ 2019 quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cho DQTV bảo đảm trang cấp TBKT. Công tác đăng ký, quản lý, cất giữ, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên, đúng quy định[10].

Công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ là Chỉ huy trưởng quân sự, Chính trị viên xã đội, Phó chỉ huy trưởng QS, cán bộ đại đội, trung đội cơ động, binh chủng của tự vệ cơ quan, xã, thị trấn trên cơ sở thực hiện nghị quyết chuyên đề lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện của BCHQS huyện, được triển khai sớm xuống cơ sở; làm tốt việc quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ huấn luyện cho cấp ủy, chỉ huy các cấp; chú trọng xây dựng ý chí quyết tâm cao cho cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc công tác chuẩn bị huấn luyện; coi trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị vật chất, biên soạn giáo án, cũng cố hệ thống thao trường, bãi tập. Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động giao lưu và tổ chức lễ ra quân trang trọng, nghiêm túc, kết hợp với phát động, đăng ký giao ước thi đua, thao giảng tạo khí thế thi đua sôi nổi ngay trước khi bước vào huấn luyện. Chỉ đạo công tác nghiên cứu cải tiến mô hình học cụ, trang thiết bị huấn luyện đạt hiệu quả thiết thực.

---

[9] Chỉ huy Trưởng: 12đ/c (Trung cấp: 06đ/c, Cao đẳng: 02đ/c, Đại học: 04đ/c). Phó chỉ huy trưởng: 15đ/c (TC: 02đ/c, CĐ: 03đ/c, ĐH: 03đ/c, đang đào tạo: 02đ/c, chưa đào tạo ngành quân sự cơ sở: 05đ/c).

[10] Hiện quản lý và trang cấp cho các đơn vị DQTV: Súng TLAK: 32 khẩu; Súng CKC: 92 khẩu; Côn gỗ: 16 chiếc; Còng số 8: 05 chiếc; Dùi cui điện: 09 cái; Dùi cui cao su: 10 cái; Lá chắn chống bạo động: 25 cái; Mũ chống bạo động: 30 cái; Máy bắn tập: 06 bộ; Súng AK cải hoán: 110 khẩu; Tủ súng GD QP&AN: 11 chiếc. Các xã Vĩnh Ninh: Súng CKC 06 khẩu, đạn 60 viên, 10 Gậy A2, 01 Roi điện, 03 Tấm chắn và mũ chống bạo loạn; xã An Ninh: Súng CKC 06 khẩu, đạn 60 viên; Gậy A2, 01 Roi điện, 02 Tấm chắn và 01còng số 8; xã Hiền Ninh: Súng CKC 6 khẩu, AK 2 khẩu, 4 gậy A2, 3 tấm chắn, 1 còng số 8; xã Trường Sơn: súng AK 07 khẩu,súng CKC 2 khẩu; 02 Tấm chắn và mũ chống bạo loạn.

Đến nay toàn huyện có 10/15 xã, thị trấn có trụ sở làm việc riêng kết hợp phòng trực dân quân, trong đó: đã đưa vào sử dụng: TT Quán Hàu, xã Xuân Ninh, Hàm Ninh, An Ninh, Hải Ninh, Vĩnh Ninh, Gia Ninh, Lương Ninh, Hiền Ninh; đang hoàn thiện: Tân Ninh; 03 xã có phòng làm việc và phòng trực, nhà trực dân quân Võ Ninh, Duy Ninh, Trường Xuân; 02 xã có phòng làm việc chưa có phòng trực dân quân: Vạn Ninh, Trường Sơn.

Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt công tác huấn luyện cho lực lượng DQTV với phương châm huấn luyện "Cơ bản - thiết thực - chất lượng"; tập trung đột phá trong nhiệm kỳ "Nâng cao chất lượng xây dựng, huấn luyện và khả năng thực hiện nhiệm vụ của DQTV"; đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hội thao, hội thi, tổ chức đánh giá kết quả chặt chẽ, kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm [(11)].

Việc bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ được các địa phương, đơn vị cơ sở thực hiện bảo đảm kinh phí cho tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động DQTV theo kế hoạch của các cấp. Chế độ chính sách cho lực lượng DQTV khi tham gia huấn luyện, hoạt động được quan tâm đúng mức, chi trả đúng theo quy định của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b, Tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm đúng mức, công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền về công tác DQTV địa phương của BCHQS xã có lúc thiếu kịp thời.

Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV trong nhân dân chưa thật sự sâu rộng, một bộ phận công dân và thanh niên chưa thấy hết được vị trí tầm quan trọng của DQTV trong tình hình mới nên chưa thật sự quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng DQTV.

Công tác tham mưu của BCHQS một số xã có lúc thiếu kịp thời, việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chậm, thiếu đồng bộ; một số cơ sở còn chủ quan thiếu nghiên cứu, kiểm tra, giám sát nên hiệu quả công việc có khâu, có việc chưa đạt.

Lực lượng dân quân thường xuyên biến động do thanh niên thiếu việc làm, đi làm ăn xa, xuất khẩu lao động nên khó khăn trong việc quản lý quân số, xây dựng lực lượng DQTV có chất lượng.

Kinh phí bảo đảm chi ngân sách cho công tác xây dựng, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của lực lượng DQTV còn hạn hẹp nên việc bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV theo quy định có việc chưa thực hiện được.

3.3. Việc thực hiện Luật LLDBĐV

a, Kết quả đạt được

Đã thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, quân nhân xuất ngũ, công dân và thanh niên trong độ tuổi triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật LLDBĐV trên địa bàn huyện.

---

(11) - Năm 2021: Huấn luyện xong 36/36 cơ sở, quân số 1855 lượt đ/c/1662đ/c. Cụ thể: DQ năm thứ nhất = 278đ/c, DQCĐ=439đ/c, DQTC=557đ/c, DQBC=332đ/c; Tự vệ tại chỗ =249đ/c

- Năm 2022: Huấn luyện xong 35/35 cơ sở, quân số 1510 lượt đ/c/1388đ/c. Trong đó: Dân quân = 1339đ/c; Tự vệ = 171đ/c. Cụ thể: DQ năm thứ nhất = 255đ/c; DQCĐ = 448đ/c; DQTC = 336đ/c; DQBC = 320đ/c; DQ Biển = 10đ/c; Tự vệ tại chỗ = 171đ/c.

- Năm 2023: Huấn luyện xong 35/35 cơ sở, quân số 1510 lượt đ/c/1388đ/c. Trong đó: Dân quân = 1339đ/c; Tự vệ = 171đ/c. Cụ thể: DQ năm thứ nhất = 255đ/c, DQCĐ = 448đ/c, DQTC = 336đ/c, DQBC = 320đ/c, DQ Biển = 10đ/c; Tự vệ tại chỗ = 171đ/c.

Hằng năm, đưa nội dung xây dựng, quản lý và huấn luyện lực lượng DBĐV vào nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng, quản lý và huấn luyện lực lượng DBĐV, không ngừng nâng cao chất lượng, khả năng sẵn sàng chiến đấu; chỉ đạo làm tốt công tác nắm nguồn, phúc tra, đăng ký, quản lý, sắp xếp quân nhân dự bị vào các đầu mối đơn vị DBĐV. Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng và huy động LLDBĐV huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵng sàng động viên theo Luật LL DBĐV và các văn bản quy định.

Việc đăng ký, quản lý nguồn đối với số quân nhân xuất ngũ về địa phương được tiến hành chặt chẽ, nắm chắc được tình hình kinh tế, chính trị, hoàn cảnh gia đình của QNDB để biên chế vào các đơn vị DBĐV[12]. Công tác kiểm tra việc động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, nhất là nhiệm vụ phòng thủ dân sự, diễn tập khu vực phòng thủ, đúng quy trình, mục đích, yêu cầu.

Thực hiện quy định về lập kế hoạch xây dựng và huy động LL DBĐV trên địa bàn huyện Quảng Ninh; đồng thời hằng năm xây dựng kế hoạch huấn luyện Tiểu đoàn DBĐV huyện bảo đảm chặt chẽ.

Tổ chức xây dựng và quản lý các đơn vị DBĐV theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên. Kết quả quân nhân dự bị: Đã sắp xếp 1.676/1.711 quân nhân, đạt 97,95%. Trong đó: Đúng CNQS 70,25%, gần đúng CNQS 20,63%, không đúng 9,12%; PTKT đã sắp xếp: 10/10 chiếc đạt 100% chỉ tiêu.

Thực hiện huấn luyện, diễn tập, kiểm tra các đơn vị DBĐV: Hằng năm, sau khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu huấn luyện, Ban CHQS huyện xây dựng kế hoạch hội nghị hiệp đồng với các đơn vị nhận nguồn, tổ chức phúc tra, sắp xếp, bổ sung quân số tham gia huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên chặt chẽ, đúng quy định. Từ năm 2021 đến 30/9/2023, quân số tham gia huấn luyện, báo động kiểm tra sẵn sàng động viên 715/733 đồng chí, đạt 97,05%[13].

Xây dựng kế hoạch huấn luyện cho Tiểu đoàn DBĐV huyện đúng hướng dẫn của trên; Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, đúng nội dung, thời gian, đảm bảo quân số và đạt kết quả tốt. Tham mưu quyết định điều động QNDB tham gia huấn luyện, tiến hành giao quân cho các đơn vị bảo đảm quân số, đúng đối tượng và thời gian quy định.

Bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật và tài chính cho xây dựng và huy động LL DBĐV: Năm 2022, Ban CHQS huyện đã tham mưu cho UBND huyện trích

---

[12] Quân nhân dự bị hạng I đã đăng ký năm 2021: 2.030 đ/c; năm 2022: 1.945 đ/c; năm 2023: 1.898 đ/c; Quân nhân dự bị hạng II đã đăng ký năm 2021: 3.563 đ/c; năm 2022: 3.402 đ/c; năm 2023: 3.230 đ/c; Phương tiện kỹ thuật đã đăng ký 10/10 PTKT.

[13] Huấn luyện DBĐV: Năm 2021: Lữ 172 V3 HQ 30/30đ/c=100%; Bộ CHBĐBP 5/5đ/c=100%; Trung đoàn 830/f337/QK488/92đ/c=95,6%; Tiểu đoàn DBĐV huyện 82/82 =100%. Năm 2022: Lữ 172 V3 HQ 20/20đ/c=100%; Trung đoàn 830/f337/QK4 83/90đ/c=92,22%; Tiểu đoàn DBĐV huyện 91/96=94,7%. Năm 2023: Trung đoàn 830/f337/QK4 76/78đ/c=97,43%. Tiểu đoàn DBĐV huyện: Tập huấn cán bộ 20/20=100%; Huấn luyện phân đội 110/110=100%; Báo động kiểm tra sẵn sàng động viên 110/110=100%;

ngân sách địa phương 490.000.000đ để mua sắm quân trang cho 01 đại đội (110 suất) của Tiểu đoàn DBĐV huyện, đồng thời hằng năm bảo đảm ngân sách trả tiền phụ cấp gia đình 240.000đ/người/ngày cho quân nhân tham gia huấn luyện được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kinh phí, VKTBKT phục vụ cho huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, dự trữ sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện quyết định của UBND tỉnh và văn bản của cấp trên, Ban CHQS huyện đã xây dựng các kế hoạch huy động và tiếp nhận lực lượng DBĐV từ thời bình đưa vào lưu trữ, sẵn sàng huy động và tiếp nhận khi có tình huống và theo mệnh lệnh của cấp trên.

Lực lượng dự bị động viên đã tham gia có hiệu quả trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

b, Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, giáo dục Luật LLDBĐV có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, hình thức chưa phong phú, đa dạng. Việc chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Pháp lệnh về lực lượng DBĐV của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa được thường xuyên chú trọng.

Việc nắm, quản lý, đăng ký phúc tra nguồn tại các địa phương chưa chặt chẽ, chưa có biện pháp phối hợp giữa Quân sự và Công an trong việc quản lý QNDB đi làm ăn xa. Công tác phối hợp của Công an, các ban, ngành và Ban CHQS cấp xã về đăng ký quản lý QNDB chưa chặt chẽ.

Đa số quân nhân sau khi xuất ngũ trở về địa phương không có việc làm ổn định phải đi làm ăn xa, xuất khẩu lao động nên việc đăng ký, quản lý còn gặp nhiều khó khăn, điều động QNDB tham gia huấn luyện khó khăn. Kinh phí chi trả ngày công chưa đáp ứng được so với lao động ở ngoài nên việc điều động quân nhân dự bị tham gia huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn.

Vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở trong triển khai thực hiện Luật LLDBĐV của một số cán bộ quân sự cấp xã có mặt còn hạn chế.

Nguồn kinh phí hàng năm phục vụ cho huấn luyện, kiểm tra SSCĐ của lực lượng DBĐV còn chưa đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ.

IV. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI HẠN CHẾ

- Nguyên nhân khách quan: Do tác động mạnh mẽ của tình hình thế giới, khu vực, nhất là xung đột vũ trang trong thời gian qua; mặt khác, dưới tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, mặt trái xã hội, yêu cầu công việc làm, việc tiếp cận của xã hội thông tin, các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng đã tác động trực tiếp vào lứa tuổi thanh niên và công dân thực hiện các Luật. Phần lớn công dân trong độ tuổi thực hiện Luật NVQS thiếu việc làm, đi làm ăn xa, khó khăn trong quản lý, gọi công dân nhập ngũ. Một số bệnh lý có chiều hướng gia tăng (mạch nhanh, huyết áp cao, cận thị, bệnh tâm thần kinh, nghiện game,...). Chế tài xử phạt hành chính đối với công dân vi phạm trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe; một số văn bản sửa đổi, bổ sung còn thiếu đồng bộ và kịp thời, dẫn đến hiệu quả công tác thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV, Luật LL DBĐV chưa cao.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền đối với công tác tuyển quân còn thiếu chủ động, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; một số địa phương chủ yếu giao cho Quân sự, Công an; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, ban ngành cấp xã còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật NVQS, Luật DQTV, Luật LL DBĐV đến người dân và công dân nhập ngũ có mặt hạn chế, do vậy nhận thức của một bộ phận nhân dân, công dân SSNN chưa thật đầy đủ, còn có biểu hiện tìm cách trốn tránh thực hiện NVQS.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

- Tăng cường quán triệt nâng cao nhận thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Luật NVQS, Luật DQTV, Luật LLDBĐV và các văn bản hướng dẫn; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, DQTV, LLDBĐV về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, trật tự trị an xã hội ở cơ sở.

- Phân công thành viên Hội đồng NVQS huyện chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các xã, thị trấn bám sát cơ sở ngay từ đầu bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng luật, nâng cao chất lượng tuyển quân, huấn luyện DQTV, DBĐV và chịu trách nhiệm về chất lượng, chỉ tiêu giao quân.

- Xử lý nghiêm minh đúng quy định pháp luật các trường hợp vi phạm Luật NVQS, triển khai thực hiện "Tròn khâu" trong tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện quan tâm, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu, cụ thể là xử lý số công dân không chấp hành việc khám tuyển NVQS.

- Hàng năm, tổ chức tốt việc đón nhận, tặng quà cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ về địa phương, chỉ đạo Phòng LĐTBXH quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, hướng nghiệp dạy nghề, phối hợp giới thiệu việc làm cho công dân hoàn thành NVQS.

- Thường xuyên quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

- Hàng năm có kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ y tế, công an xã, quân sự xã, cán bộ, công chức tham gia công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn cung cấp kịp thời, đầy đủ chính xác các thông tin của công dân nhập ngũ và thân nhân của họ đảm bảo cho việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế và các chính sách hậu phương quân đội.

- Quan tâm bố trí ngân sách bảo đảm kịp thời cho nhiệm vụ QS – QP xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV theo quy định.

- Tiếp tục quan tâm sớm kiện toàn đầy đủ chức danh công chức Chỉ huy trưởng BCHQS xã đang thiếu phải kiêm nhiệm (xã Hiền Ninh, Vĩnh Ninh và Xuân Ninh).

2. Đối với BCHQS huyện

- Cần tăng cường tham mưu cho UBND huyện trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV sát với tình hình thực tế địa phương.

- Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu cho lực lượng cán bộ quân sự xã, thị trấn; quan tâm công tác đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm để có kiến nghị kịp thời thay thế những người không đáp ứng yêu cầu công tác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn BCHQS các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ QS – QP; phối hợp với chính quyền xã, thị trấn trong xử lý vi phạm Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV.

- Chỉ đạo BCH quân sự các xã, thị trấn tăng cường thực hiện việc điều tra, xác minh và đề xuất xử lý kiên quyết, kịp thời số công dân trong độ tuổi trốn tránh không thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV.

- Hàng năm, tham mưu UBND huyện kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ y tế, công an xã, quân sự xã, cán bộ, công chức, các lực lượng tham gia công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương huy động các nguồn ngân sách bảo đảm kịp thời cho nhiệm vụ QS – QP xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, kip thời chỉ đạo BCH quân sự xã, thị trấn thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý, cất giữ, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí được tiến hành chặt chẽ, đúng quy định.

- Có kiến nghị với Bộ CHQS tỉnh, Quân khu, Bộ Quốc phòng nghiên cứu sửa đổi bổ sung Luật NVQS nhằm phù hợp với tình hình hiện nay.

3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, hội viên và người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; đồng thời, chỉ đạo cơ quan ngành dọc cấp dưới thực hiện tốt Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện, tiếp nhận lại, đào tạo nghề và bố trí việc làm phù hợp đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ Quân sự, Công an trở về địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

4. Huyện Đoàn: Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các địa phương nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của công dân trong độ tuổi nhập ngũ, trúng tuyển nghĩa vụ Quân sự, Công an nhất là những trường hợp có biểu hiện hoặc cố tình trốn tránh, báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý; động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn để yên tâm lên đường nhập ngũ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị tổ chức có hiệu quả các hoạt động như "Diễn đàn thanh niên hướng nghiệp, dạy nghề, bố trí việc làm sau khi hoàn thành nghĩa vụ Quân sự và Công an nhân dân", gặp mặt, tặng quà, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi cho thanh niên trước khi lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, huấn luyện DQTV.

5. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng trong công tác tuyên truyền, thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV.

- Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn thực hiện tốt việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác thi hành Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV. Xây dựng kế hoạch công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Tổ chức thực hiện tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và tiến hành giao quân đạt chỉ tiêu trên giao.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc điều tra, xác minh số công dân trong độ tuổi trốn tránh không thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và có đề xuất UBND xã xử lý vi phạm kịp thời, đúng quy định.

- Phối hợp tổ chức tốt việc đón nhận, tặng quà cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ về địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, phối hợp hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm cho công dân hoàn thành NVQS.

- Làm tốt công tác đăng ký, quản lý, cất giữ, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị chặt chẽ, thường xuyên, đúng quy định

- Quan tâm bố trí ngân sách bảo đảm kịp thời cho nhiệm vụ QS – QP xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV theo quy định.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề tình hình thực hiện Luật NVQS, Luật DQTV và Luật LLDBĐV từ năm 2021 – 2023 trên địa bàn./.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN
Hoàng Xuân Thiết

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND, UBMT TQVN huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp, LĐTBXH, Huyện Đoàn;
- HĐND, UBND các xã, TT;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Lưu: VT, Ban Pháp chế.